

Cà Mau, ngày 13 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 357/2026/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Văn H**, sinh ngày 01/01/1983. Địa chỉ: **Số A, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm X, phường H, tỉnh Cà Mau)**.

- Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1986. Địa chỉ: **Số A, khóm Đ, phường N, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu (nay là khóm X, phường H, tỉnh Cà Mau)**.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Văn H với bà **Nguyễn Thị L**.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Ghi nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Nguyễn Văn H** và bà **Nguyễn Thị L**.

2.2. Về con chung: Buộc ông **Nguyễn Văn H** giao cháu **Nguyễn Văn H1**, sinh ngày 17/11/2008, cháu **Nguyễn Trúc T**, sinh ngày 02/7/2018, cháu **Nguyễn Trúc Q**, sinh ngày 20/11/2019 và cháu **Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 17/01/2023 cho bà **Nguyễn**

Thị L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc (hiện tại các cháu đang sống chung với ông H và bà L). Ông Nguyễn Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Nguyễn Thị L không yêu cầu. Đối với chị Nguyễn Thị Kim L1, sinh ngày 19/6/2006 do đã trưởng thành, phát triển lành mạnh, không bị nhược điểm về thể chất, tinh thần nên không yêu cầu Tòa án đặt ra xem xét giải quyết.

Ông Nguyễn Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

2.3. Về tài sản chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L thống nhất xác định không có, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4. Về nợ chung: Ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị L thống nhất xác định ông bà không nợ ai và không ai nợ ông bà, không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Ông Nguyễn Văn H đã dự nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số 0001620 ngày 05/8/2026, được đối trừ, ông H được nhận lại 150.000 đồng tại Phòng thi hành án dân sự Khu vực 6 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 6 – Cà Mau;
- P. THADS Khu vực 6 – Cà Mau;
- Các đương sự ;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Bùi Công Bằng